TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự 0do - Hạnh phúc**
Bản án số: 169/2023/LĐ-PT Ngày: 17/02/2023 V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang
Các Thẩm phán: Bà Doãn Thị Kim Thúy
Ông Bùi Liên Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 13 và 17 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLPT-LĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 3307/2022/LĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 115/2023/QĐPT-LĐ ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Thanh P**, sinh năm 1984
Trú tại: phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Ông **Phạm Thế H**, sinh năm 1987.
Trú tại: xã A, thị xã U, tỉnh D.
(Theo Giấy ủy quyền ngày 23/11/2020).

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L**
Trụ sở: phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Long M** – Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phúc Duy T**, sinh năm 1990
Trú tại: phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Giấy ủy quyền số 04/2021/UQ-HL ngày 25/05/2021).

- Người kháng cáo: ông **Lê Thanh P**, là nguyên đơn

- Người kháng nghị: **Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020 của nguyên đơn ông Lê Thanh P trình bày:

Ông P vào làm việc cho Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L từ ngày 11 tháng 7 năm 2014, công ty thử việc 02 tháng, sau đó công ty không ký hợp đồng lao động nào với ông P (tháng 01/2018 Công ty yêu cầu ông P ký một số giấy tờ bổ sung do có đợt thanh tra của cơ quan nhà nước, thời điểm đó ông P không nhớ rõ là ký hợp đồng lao động hay giấy tờ gì), ông P vẫn làm việc Công ty đến nay, như vậy theo quy định thì quan hệ lao động giữa ông P và công ty là quan hệ hợp đồng lao động không xác định thời hạn; Công việc làm là Nhân viên kỹ thuật; Mức lương: 17.038.437 đồng (mức lương trung bình liền kề 06 tháng trước khi nghỉ việc).

Trong quá trình làm việc ông P luôn hoàn thành nhiệm vụ, không vi phạm nội quy Công ty. Ngày 29/9/2020, Công ty có Thông báo số 14/TB – HL về việc cho nhân sự nghỉ việc, trong đó có tên của ông P, thời gian nghỉ việc từ ngày 30/9/2020. Đến ngày 01/10/2020, Công ty ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ/HL chấm dứt hợp đồng lao động với ông P kể từ ngày 01/10/2020 với lý do: căn cứ đơn xin nghỉ việc. Nhưng sự thật ông P không có làm đơn xin nghỉ việc, cũng không có nhu cầu xin nghỉ việc, mong muốn được tiếp tục làm việc tại Công ty vì ông P đã gắn bó với Công ty gần 06 năm.

Nhận thấy Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L chấm dứt hợp đồng lao động với ông P như vậy là không đúng quy định pháp luật, nên ông P làm đơn khởi kiện ra Tòa với yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L phải:

- Hủy Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020. Nhận ông P trở lại làm việc theo hợp đồng giao kết.

- Trả tiền lương trong thời gian ông P không được Công ty cho làm việc từ ngày 01/10/2020 đến ngày Tòa xử, tạm tính đến ngày 01/01/2021 là 03 tháng: 17.038.447 đồng x 3 tháng = 51.115.341 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN đầy đủ thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 01/2021 là 03 tháng. Nếu Công ty không đóng thì trả ông P bằng tiền: 17.038.447 đồng x 21.5% x 3 tháng = 10.989.798 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật số tiền là: 34.076.894 đồng.

- Bồi thường 45 ngày báo trước theo khoản 5 Điều 42 của Bộ luật lao động: 17.038.447 đồng : 26 ngày x 45 ngày = 29.489.619 đồng.

Tổng cộng: 125.671.652 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Thế H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, nguyên đơn có thay đổi về tiền lương thực lãnh và việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp như sau:

- Trước đây, nguyên đơn yêu cầu mức lương thực lãnh là 17.038.447 đồng/tháng nay nguyên đơn xác định lại là 15.246.764 đồng/tháng.

- Đối với yêu cầu đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Xác định chỉ yêu cầu bị đơn đóng cho nguyên đơn thời gian từ tháng 10/2020 đến đến hết 9/2021 và mức lương đóng bảo hiểm 4.785.600 đồng x 21.5% x 12 tháng, buộc Công ty đóng tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền. Trước đây, theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu về số tháng đóng bảo hiểm là tạm tính.

Cụ thể:

- Hủy Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 vì trái pháp luật. Nhận ông P trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 53/2018/HĐLĐ-HL ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L và ông Lê Thanh P đã ký kết.

Trường hợp nếu Công ty không muốn nhận nguyên đơn trở lại làm việc thì bồi thường 02 tháng tiền lương số tiền là: 15.246.764 đồng/tháng x 2 = 30.493.528 đồng.

- Trả tiền lương trong thời gian không được Công ty cho làm việc từ ngày 01/10/2020 đến ngày tòa xử sơ thẩm là: 22 tháng 25 ngày x 15.246.764 đồng/tháng = 350.089.158 đồng.

- Đối với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Xác định chỉ yêu cầu bị đơn đóng cho nguyên đơn thời gian từ tháng 10/2020 đến đến hết tháng 9/2021 và mức lương đóng bảo hiểm 4.785.600 đồng x 21.5% x 12 tháng = 12.346.848 đồng, buộc Công ty đóng tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật số tiền là: 15.246.764 đồng/tháng x 2 = 30.493.528 đồng.

- Bồi thường 45 ngày báo trước theo khoản 5 Điều 42 của Bộ luật lao động: 15.246.764 đồng : 26 ngày x 45 ngày = 26.388.630 đồng.

Tổng cộng: 449.811.692 đồng.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L do ông Nguyễn Phúc Duy T là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Công ty L và ông Lê Thanh P đã giao kết hợp đồng lao động trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng theo Hợp đồng lao động số 53/2018/HĐLĐ-HL ngày 01/01/2018 và ông P làm việc tại bộ phận sửa chữa của Công ty từ đó cho đến khi nghỉ việc.

Trong quá trình làm việc, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định về phúc lợi của người lao động nhưng ông P đã nhiều lần để xảy ra những sai phạm trong công việc, không có tinh thần trách nhiệm, không tuân thủ chỉ đạo của cấp quản lý, tỏ thái độ không hợp tác khi sửa máy, làm cho công ty đối thủ. Vì quyền

lợi của người lao động và xét thấy ông P đã làm việc lâu năm nên Công ty không xử lý kỷ luật mà chỉ nhắc nhở.

Khoảng tháng 8/2020, ông P nhiều lần không thực hiện đúng quy định Công ty về lao động và yêu cầu công việc. Do đó, bà Huỳnh Thị Xuân Mai được Giám đốc Công ty yêu cầu tiến hành trao đổi về công việc hiện tại của ông P, sau đó ông P thống nhất và thỏa thuận thời gian nghỉ việc, bắt đầu từ tháng 10/2020. Việc thỏa thuận nghỉ việc của ông P với Công ty diễn ra vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, tại Phòng họp lớn của Công ty L. Cuộc họp này được thông báo qua tin nhắn Zalo, phía bị đơn đã gửi kèm theo bản trình bày ý kiến.

Sự việc thỏa thuận nghỉ việc giữa Công ty và ông P được thể hiện qua "Biên bản bàn giao khi nghỉ việc" và "Biên bản bàn giao công cụ" ngày 29/9/2020, trong đó toàn bộ nội dung chữ viết tay, chữ ký xác nhận trong biên bản này đều là chữ viết, chữ ký của ông P. Do đó, "Biên bản bàn giao khi nghỉ việc" và "Biên bản bàn giao công cụ" đã thể hiện rõ việc thỏa thuận nghỉ việc giữa ông P và Công ty, không có việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông P như lời trình bày trong đơn khởi kiện.

Khi ban hành Quyết định số 19/2020/HĐLĐ ngày 01/10/2020 cho ông Lê Thanh P nghỉ việc theo thỏa thuận, Công ty có sơ sót trong việc căn cứ do dùng mẫu cũ nên ghi nhầm là "Căn cứ Đơn xin nghỉ việc của ông Lê Thanh P". Ngày 18/7/2022, Công ty L ban hành văn bản số: 191/2022/HL ngày 18/7/2022 về việc đính chính nội dung Quyết định số: 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020. Theo đó sửa lại là: "Căn cứ vào thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động". Tuy nhiên, ông P thừa nhận đã tự nguyện viết, ký tên vào Biên bản này và nghỉ việc từ tháng 10/2020 đến nay – sau khi thỏa thuận xong theo "Biên bản bàn giao khi nghỉ việc" ngày 29/9/2020.

Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty L không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 19/2020/HĐLĐ ngày 01/10/2020 và bồi thường số tiền 449.811.692 đồng.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 3307/2022/LĐ-ST ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 77; Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh P về việc tuyên hủy Quyết định số: 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 của bị đơn Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L vì trái pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh P về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L phải bồi thường tổng số tiền 449.811.692 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Thanh P thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L không phải chịu án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 08/9/2022, nguyên đơn ông Lê Thanh P có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét đánh giá vụ việc có tranh chấp không bảo đảm tính khách quan, công bằng, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của người lao động. Đề nghị được xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 13/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị phúc thẩm số 495/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án lao động sơ thẩm số 3307/2022/LĐST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị giải quyết phúc thẩm vụ án theo hướng bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định của pháp luật đối với ông Lê Thanh P nên phải chịu trách nhiệm bồi thường về hành vi của mình. Số tiền cụ thể đã được nêu trong đơn khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với trình bày của nguyên đơn, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh được làm và thực hiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bảo đảm đúng thời hạn xét xử phúc thẩm.

2. Về nội dung giải quyết phúc thẩm:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông P đưa ra 5 yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền bồi thường là 449.811.692 đồng. Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ, trong phần nhận định Tòa án đã không nhận định về từng yêu cầu khởi kiện của ông P và đến phần quyết định của bản án cũng không

tuyên từng vấn đề phải giải quyết theo yêu cầu của ông P là vi phạm quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại Quyết định số 19/2020/QĐ/HL khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Thanh P, Công ty căn cứ vào "Đơn xin nghỉ việc", sau đó được đính chính bằng văn bản số 191/2022/HL ngày 18/7/2022 là "Căn cứ vào thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động" đối với ông P nhưng không cung cấp được đơn xin nghỉ việc hay Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Ông P không thừa nhận có sự thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa hai bên nên việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông P không có căn cứ và trái pháp luật. Công ty cho rằng Biên bản bàn giao khi nghỉ việc và Biên bản bàn giao công việc ngày 29/9/2020 là Biên bản thỏa thuận nghỉ việc là không có cơ sở vì trong biên bản này không có nội dung thỏa thuận về nghỉ việc. Vì lý do này, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ cho rằng Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông P không có căn cứ, trái pháp luật là có cơ sở. Vì phân tích trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Hủy Quyết định số 19/2020/HL ngày 01/10/2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L. Buộc Công ty phải bồi thường 02 tháng tiền lương cho nguyên đơn do cho nghỉ việc trái pháp luật với số tiền 30.493.528 đồng; Bồi thường 45 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước là 15.246.764 đồng : 26 ngày x 45 ngày = 26.388.630 đồng. Các quyền lợi khác của ông P sẽ không được giải quyết vì bản thân ông Lê Thanh P đã có việc làm tại nơi khác sau khi nghỉ việc tại Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh được làm và thực hiện trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 273, Điều 274, Điều 277, Điều 278, Điều 279 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, đủ điều kiện để xem xét kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

II/ Về nội dung giải quyết vụ án:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo trình bày của nguyên đơn trong bản khai và sự thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm thì: Ngày 01/10/2018, giữa ông Lê Thanh P và Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L (gọi tắt là Công ty L) ký kết hợp đồng lao động số 53/2018/HĐLĐ-HL loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, ông P được phân công làm Trưởng nhóm sửa

chữa, mức lương thực lãnh là 15.246.764 đồng. Quá trình làm việc tại đây, đến ngày 29/9/2020 thì ông P đã tự ghi và ký tên vào "Biên bản bàn giao khi nghỉ việc" và "Biên bản bàn giao công cụ", sau phần cam kết đúng sự việc đã xảy ra có chữ ký và chữ viết tay họ tên trực tiếp của ông Lê Thanh P và 02 thành viên của Công ty L là ông Nguyễn Minh Trung (Trưởng phòng) và bà Huỳnh Thị Xuân Mai (Bộ phận Hành chính – Nhân sự) trong biên bản.

Cùng ngày 29/9/2020, Công ty L ban hành Thông báo số 14/TBHL về việc "Nhân sự nghỉ việc". Theo thông báo này, ông Lê Thanh P xếp ở vị trí thứ ba với chức danh Nhân viên kỹ thuật, có ghi rõ nghỉ việc từ ngày 30/9/2020.

Đến ngày 01/10/2020, Công ty L ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ/HL về việc "Chấm dứt hợp đồng lao động và chi trả trợ cấp" và cùng ngày đã giao trực tiếp cho ông Lê Thanh P. Quyết định này gồm có 05 Điều thi hành; tại Điều 4 của Quyết định có ghi như sau:

- Thời gian làm việc của ông P tại Công ty là 06 năm 02 tháng.

- Tiền trợ cấp thôi việc được hưởng tại Công ty là 03 tháng lương. Cộng với tiền trợ cấp khác của ông Lê Thanh P được nhận là 39.740.292 đồng.

Sau khi nhận quyết định này từ Công ty L, ông P ra về và chính thức nghỉ việc tại đây, ông P hoàn toàn không có ý kiến khiếu nại hoặc thắc mắc gì về sự việc trên. Đến ngày 23/12/2020, ông Lê Thanh P có đơn khởi kiện tại Tòa án về việc yêu cầu Công ty L phải giải quyết bồi thường thiệt hại do Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông.

Chưa biết việc Công ty L chấm dứt thỏa thuận về lao động đúng sai như thế nào, từ đầu tháng 11 năm 2020, ông Lê Thanh P đã được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tự động hóa K đóng trên địa bàn thành phố Đ; tài liệu về việc trả lương tại đây do Ngân hàng ACB – Văn phòng giao dịch Chi nhánh Bình Triệu cung cấp cho Tòa sơ thẩm thể hiện sau khi chấm dứt việc làm tại Công ty L, ông P đã đến làm việc tại Công ty trên, nhận tiền lương lao động từ ngày 06/11/2020 đến ngày 06/8/2021. Trong bảng nhận lương do Ngân hàng cung cấp có một mục chuyển khoản tiền lương hợp đồng lao động ngày 24/10/2020 chuyển qua từ Công ty L, có ghi: Chi trả trợ cấp thôi việc (mục 19 – 10) từ Công ty L, số tiền 39.740.000 đồng.

Sau khi rời khỏi Công ty L từ đầu tháng 10/2020 cùng với việc khởi kiện Công ty L tại Tòa án, vào ngày 12/11/2020, ông Lê Thanh P tiếp tục nộp đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi Trung tâm Dịch vụ việc làm và Chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Hồ sơ đề nghị gồm: Đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; Sổ bảo hiểm xã hội, mã số của ông P là 0205141016 và 06 tờ thông báo về việc tìm kiếm việc làm từ tháng 11/2020 đến tháng 6/2021 đứng tên ông Lê Thanh P. Vào ngày 16/12/2020, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 186562/QĐ-SLĐTBXH-TCTN căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Việc làm và Bảo hiểm thất nghiệp xét cho ông Lê Thanh P được hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp mỗi tháng là 2.871.360 đồng, thời gian được hưởng trợ cấp thất nghiệp là 07 tháng (từ ngày 15/12/2020 đến ngày

14/7/2021). Như vậy, sau khi rời Công ty L do thỏa thuận chấm dứt hợp đồng từ ngày 01/10/2020, theo yêu cầu của ông P, tiền trợ cấp thất nghiệp của ông P đã được giải quyết xong.

Trình bày trong đơn kháng cáo và thông qua người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa, phía nguyên đơn cho rằng: Công ty L không có trao đổi với ông về việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, số tiền Công ty L cho ông là 39.740.292 đồng trong quá trình làm việc tại đây là bình thường, theo quy chế chi tiêu nội bộ công ty, không liên quan gì đến trợ cấp thôi việc, vì thế việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công ty bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là có căn cứ.

Không đồng ý với trình bày của đại diện nguyên đơn, đối đáp tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Phúc Duy T là đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho biết, khi thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty L, ông Lê Thanh P hoàn toàn chủ động biết trước được sự việc này và tự nguyện nhận Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 về việc chấm dứt việc làm trực tiếp từ người đại diện theo pháp luật của Công ty bàn giao và đã nhận số tiền trợ cấp thôi việc từ Công ty bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của ông P theo Bảng kê giao dịch do Ngân hàng Thương mại Á Châu – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch V cung cấp) (bút lục từ số 196 đến 202), số tiền được chuyển khoản là 39.740.292 đồng đúng bằng số tiền trợ cấp thôi việc được ghi nhận tại Điều 4 Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 của Công ty L.

Mặt khác, vào khoảng giữa tháng 11 năm 2020, khi làm hồ sơ đăng ký để nhận trợ cấp thất nghiệp, ngoài các bản khai theo yêu cầu của Cơ quan Bảo hiểm xã hội, ông P còn nộp kèm quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 do Công ty L ban hành và ông P đã được duyệt nhận trợ cấp thất nghiệp trong 07 (bảy) tháng từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/7/2021. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông P cho biết việc ông P nhận số tiền 39.740.292 đồng từ Công ty L là do quy chế chi tiêu nội bộ công ty, còn nhận tiền từ Cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương là do ông P đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp nên đây là quyền lợi của ông P đáng được nhận khi bị mất việc làm, không liên quan gì đến tranh chấp Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo đơn khởi kiện của nguyên đơn với bị đơn. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Số tiền trợ cấp thôi việc được Công ty L chuyển vào tài khoản của ông P tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh V là để chi trả trợ cấp thôi việc cho ông P sau khi chấm dứt việc làm tại Công ty chứ không phải là tiền được Giám đốc Công ty L cho theo quy chế chi tiêu nội bộ. Mặt khác, khi đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp do Sở Lao động – Thương Binh và Xã Hội Thành phố Hồ Chí Minh xét cấp, ông Lê Thanh P còn xuất trình Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 do Giám đốc Công ty L ban hành về việc chấm dứt hợp đồng lao động và chi trả trợ cấp mặc dù tại phiên tòa phía nguyên đơn ông Lê Thanh P cho rằng quyết định này được ban hành trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông là hoàn toàn không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, hai bên đã giải quyết xong các khoản tiền ông P được nhận sau khi chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty L, ông P không bị Công ty L gây áp lực,

ép buộc ông P phải nhận số tiền này, vì thế, đơn kháng cáo của ông P đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[2] Xem xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

- Hủy Quyết định số 19/2020/HL ngày 01/10/2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L ban hành về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Thanh P.

- Buộc Công ty L phải bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Lê Thanh P với số tiền 30.493.528 đồng;

- Bồi thường 45 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước là 15.246.764 đồng : 26 ngày x 45 ngày = 26.388.630 đồng.

Đối với các phần còn lại của bản án sơ thẩm, do ông Lê Thanh P đã chuyển qua làm việc tại đơn vị khác sau khi nghỉ việc tại Công ty L nên không được xem xét.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trước khi ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020, ông Lê Thanh P và đại diện Công ty L là ông Nguyễn Minh R (Trưởng phòng kỹ thuật), bà Huỳnh Thị Xuân M (nhân viên bộ phận Hành chính nhân sự) và bà Trần Thị Thu N (phụ trách kế toán) đã thực hiện việc bàn giao tài sản, công cụ làm việc với nhau. Trong quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và chi trả trợ cấp còn ghi rõ khoản trợ cấp thôi việc ông P được nhận sau 06 năm 03 tháng làm việc tại công ty, số tiền này ông P được hưởng trợ cấp về thời gian làm việc tại công ty chứ không phải tiền do Giám đốc công ty tặng cho cá nhân ông P như trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa. Hơn nữa khi khai nhận trợ cấp thất nghiệp, bản thân người lao động cũng đã xuất trình bản chính quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và chi trả trợ cấp do Công ty L ban hành trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng ông P không thừa nhận việc Công ty L đã thỏa thuận chấm dứt việc làm với ông là không đúng vì nếu không thông qua các thủ tục trên thì ông P không thể làm việc tại đơn vị khác và được cấp sổ nhận lương tại đây.

Mặt khác khi kiến nghị hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trên của Công ty L, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng không đề xuất truy thu số tiền trợ cấp thôi việc công ty đã chi trả bằng cách chuyển khoản cho ông P là 39.740.292 đồng cũng là không đúng và gây thiệt hại cho bị đơn.

Về phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông P đưa ra 05 yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền bồi thường là 449.811.692 đồng. Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ, trong phần nhận định Tòa án đã không nhận định về từng yêu cầu khởi kiện của ông P và đến phần quyết định của bản án cũng không tuyên từng vấn đề phải giải quyết theo yêu cầu của ông P là vi phạm quy định tại

điểm b và điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa sơ thẩm đã phân tích và lập luận việc Công ty L không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông P, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy Quyết định số 19/2020/HL ngày 01/10/2020 của Công ty L nên không cần thiết nhận định cụ thể từng nội dung yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi số tiền 449.811.692 đồng là có cơ sở, không vi phạm quy định pháp luật.

Từ phân tích và nhận định nêu trên, không có cơ sở chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh và phát biểu kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa cho rằng Công ty L đã chấm dứt việc làm trái pháp luật với ông P, đề nghị hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 của Công ty L và buộc công ty phải bồi thường một phần thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Giữ nguyên quyết định của bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tuyên xử.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn ông Lê Thanh P được miễn nộp toàn bộ, bị đơn Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

III. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số 3307/2022/LĐ-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh P về việc:

- Hủy Quyết định số 19/2020/QĐ/HL ngày 01/10/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L vì trái pháp luật.

- Nhận ông P trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 53/2018/HĐLĐ-HL ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L và ông Lê Thanh P đã ký kết.

- Trường hợp Công ty không muốn nhận nguyên đơn trở lại làm việc thì bồi thường 02 tháng tiền lương số tiền là: 15.246.764 đồng/tháng x 2 = 30.493.528 đồng.

- Trả tiền lương trong thời gian không được Công ty cho làm việc từ ngày 01/10/2020 đến ngày tòa xử sơ thẩm là: 22 tháng 25 ngày x 15.246.764 đồng/tháng = 350.089.158 đồng.

- Đối với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Xác định chỉ yêu cầu bị đơn đóng cho nguyên đơn thời gian từ tháng 10/2020 đến đến hết tháng 9/2021 và mức lương đóng bảo hiểm 4.785.600 đồng x 21.5% x 12 tháng = 12.346.848 đồng, buộc Công ty đóng tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật số tiền là: 15.246.764 đồng/tháng x 2 = 30.493.528 đồng.

- Bồi thường 45 ngày báo trước theo khoản 5 Điều 42 của Bộ luật lao động: 15.246.764 đồng : 26 ngày x 45 ngày = 26.388.630 đồng.

Tổng cộng: 449.811.692 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm:

Ông Lê Thanh P thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp L không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành phố Đ;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang